

Số: /BC-STNMT

Thái Bình, ngày tháng 9 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2022**

Thực hiện Công văn số 3152/UBND-TH ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh về việc xây dựng báo cáo đánh giá tình hình phát triển kinh tế xã hội 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả công tác 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2022, cụ thể như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

##### **1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình công tác, các Chương trình hành động của UBND tỉnh.**

- Kết quả theo dõi, đánh giá một số chỉ tiêu lĩnh vực bảo vệ môi trường năm 2022: Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 50%; Tỷ lệ CCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 5,55%.

- Nhiệm vụ “Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) huyện, thành phố”: UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 08/08 huyện, thành phố.

- Nhiệm vụ “Kết quả thống kê đất đai năm 2021”: UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả thống kê năm 2021 tại Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 05/4/2022.

- Nhiệm vụ “Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố”: UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 08/08 huyện, thành phố.

- Nhiệm vụ “Chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025”: Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Thái Bình đến năm 2025.

- Nhiệm vụ “Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước”: Sở đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình số 53/KH-UBND ngày 06/4/2022; hiện đang xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Phương án cấm mốc làm cơ sở trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức cấm mốc bảo vệ nguồn nước theo quy định.

- Nhiệm vụ “Xây dựng Báo cáo tài nguyên nước tỉnh Thái Bình”: căn cứ khoản c, Điều 1, Điều 13 Luật tài nguyên nước và Điều 12, Nghị định số

201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, việc lập báo cáo tài nguyên nước tỉnh Thái Bình phục vụ xây dựng Báo cáo tài nguyên nước quốc gia được xây dựng định kỳ 5 năm một lần. Sở đã xây dựng báo cáo tài nguyên nước tỉnh Thái Bình phục vụ xây dựng báo cáo tài nguyên nước quốc gia năm 2020 tại Văn bản số 3171/STNMT-TNNKS ngày 07/12/2020. Đề nghị việc lập báo cáo tài nguyên nước tỉnh Thái Bình sẽ triển khai vào năm 2025.

- Nhiệm vụ “Kiểm kê hiện trạng khai thác, sử dụng, xả nước thải vào nguồn nước; phòng tránh giảm thiểu tác hại do nước gây ra trên địa bàn tỉnh Thái Bình” (thời gian bắt đầu thực hiện năm 2021, thời gian hoàn thành quý IV năm 2022): Ngày 04/8/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1383/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025, trong đó UBND các tỉnh, thành phố tổ chức kiểm kê chỉ tiêu đối với nguồn nước mặt nội tỉnh, tổng hợp kết quả kiểm kê và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12/2024; do UBND tỉnh chưa ban hành danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh, vì vậy Sở dự kiến triển khai thực hiện nhiệm vụ trong hai năm 2023-2024.

- Nhiệm vụ “Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thái Bình” (thời gian bắt đầu thực hiện 2021, hoàn thành quý IV năm 2022):

Sở đã đề xuất kinh phí thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022, với kinh phí 600 triệu đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 14 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ, Điều 15 Thông tư số 49/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở đã xây dựng dự thảo Đề cương kèm dự thảo Báo cáo thuyết minh Chương trình quản lý vùng bờ và gửi xin ý kiến các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh; ngày 02/3/2022 Sở đã có Văn bản số 392/STNMT-BKTTV tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến các Bộ có liên quan về dự thảo Đề cương kèm dự thảo Báo cáo thuyết minh. Ngày 10/3/2022, UBND tỉnh có Văn bản số 712/UBND-NNTNMT gửi 05 bộ (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch) xin ý kiến dự thảo Đề cương kèm dự thảo Báo cáo thuyết minh Chương trình quản lý vùng bờ; các bộ đã có văn bản tham gia. Trong đó, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có ý kiến: *“Theo quy định tại Điều 35 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2015, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ là một trong ba căn cứ chính lập Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ, tuy nhiên, việc lập Quy hoạch này hiện đang được triển khai, nên chưa có đủ căn cứ pháp lý để lập Chương trình. Do vậy, đề nghị quý Ủy ban xem xét, quyết định”*.

Do đó, Sở đã tham mưu UBND tỉnh cho phép tạm hoãn triển khai nhiệm

vụ, chờ Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 để làm cơ sở triển khai nhiệm vụ và được UBND tỉnh đồng ý tại Văn bản số 1883/UBND-NNTNMT ngày 02/6/2022.

- Nhiệm vụ “Tăng cường phương tiện, trang thiết bị, kỹ thuật phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển giai đoạn 2021-2025” (thời gian bắt đầu thực hiện 2021; hoàn thành hết quý IV năm 2025): Sở đang chờ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để triển khai nhiệm vụ (đề xuất danh mục phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026 đến 2030) theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3557/UBND-KTTNMT ngày 24/7/2020 về việc thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tăng cường năng lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

**2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao:** có Phụ lục kèm theo.

### **3. Nhiệm vụ chuyên môn.**

#### **3.1. Nhiệm vụ chung.**

a) Công tác xây dựng và phổ biến chính sách, pháp luật.

Tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật<sup>1</sup>. Tổ chức phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội thông qua. Triển khai thực hiện văn bản hợp nhất Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành. Tham gia tập huấn, hướng dẫn Nghị định số 136/2021/NĐ-CP và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP. Tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung góp ý dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định: số 11/2022/QĐ-UBND

<sup>1</sup> Nghị quyết và Quyết định bãi bỏ các văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành; Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Đề án của UBND tỉnh về tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng; Quy định về khu dân cư, xã, phường thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng dự án Luật phòng chống nhân dân; Luật Dầu khí (sửa đổi); Chỉ thị tăng cường phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật; Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Luật Thanh tra; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ; Dự thảo Báo cáo tài nguyên nước quốc gia giai đoạn 2016-2021; Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 51/2015/TT-BTNMT ngày 26/11/2015 hướng dẫn một số nội dung thanh tra chuyên ngành khoáng sản; Dự thảo Thông tư quy định kỹ thuật giám sát mực nước lưu vực sông ngoài biên giới; Dự thảo Báo cáo tình hình cấp phép, quản lý khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Thông tư quy định loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; Thông tư quy định tổ chức quản lý Đề án “thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại chính quyền địa phương; Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thành lập bản đồ nhiệt độ bề mặt nước biển và bản đồ hàm lượng diệp lục bề mặt nước biển tỷ lệ 1:500.000, 1:10000.000 bằng dữ liệu viễn thám quang học độ phân giải thấp; Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 338/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; Hồ sơ đề nghị xây dựng Dự án Luật Khoáng sản; Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại chính quyền địa phương; Thông tư của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư thay thế Thông tư 51/2015/TT-BTNMT ngày 26/11/2015 hướng dẫn một số nội dung thanh tra chuyên ngành khoáng sản; Thông tư quy định kỹ thuật giám sát mực nước lưu vực sông ngoài biên giới; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh việc hoàn thiện, phát huy hiệu quả của thiết chế văn hóa, thể thao các cấp; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019; Thông tư quy định kỹ thuật giám sát ngập lụt bằng công nghệ viễn thám .....

ngày 17/6/2022 Quy định về điều kiện tiêu chí quy mô tỷ lệ diện tích để tách khu đất thành dự án độc lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình; số 17/2022/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 Quy định về hạn mức công nhận, hạn mức giao đất, diện tích tối thiểu được tách thửa, việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Tổ chức lấy ý kiến tham gia về dự thảo Chỉ thị về đất đai của UBND tỉnh; lấy ý kiến tham gia về các nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh.

Xây dựng, tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Quyết định ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thương mại dịch vụ và dự án đầu tư theo lĩnh vực về xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình; dự thảo Quy định về sử dụng đất thực hiện quy hoạch dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất.

Duy trì hoạt động và đăng tải kịp thời các hoạt động, văn bản chính sách mới của ngành trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành.

#### b) Công tác tổ chức cán bộ.

Xây dựng báo cáo tình hình sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2021 và kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2022. Xây dựng báo cáo, chuẩn bị tài liệu theo yêu cầu của thanh tra Bộ Nội vụ tại Văn bản số 420/UBND-NCKS ngày 14/02/2022 của UBND tỉnh.

Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc Sở năm 2022 theo Quyết định số 191/QĐ-STNMT ngày 07/7/2022.

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý năm 2022 nhiệm kỳ 2021-2026, 2026-2030.

Thực hiện rà soát, xử lý đối với các trường hợp sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo các Kết luận của Ban Bí thư: Số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức; Số 27-KL/TW ngày 21/02/2022 về xử lý sai phạm trong công tác cán bộ theo Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 và Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020.

Trình UBND tỉnh phê duyệt quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở theo Thông tư 05/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022. Triển khai xây dựng Đề án quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Chi cục thuộc Sở; quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng

thuộc Sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Trình UBND tỉnh phê duyệt: Đề án sáp nhập Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường và Văn phòng Đăng ký đất đai thành Văn phòng Đăng ký Đất đai Thái Bình trực thuộc Sở tại Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; Đề án vị trí việc làm Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình tại Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 03/5/2022; Đề án giải thể, chuyển Chi cục Biển thành Phòng Biển, khí tượng thủy văn tại Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 12/01/2022; Đề án điều chỉnh vị trí việc làm năm 2022 của Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật tài nguyên tại Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 06/6/2022. Kiện toàn các chức danh lãnh đạo quản lý, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo quy định.

Xây dựng Đề án vị trí việc làm Sở Tài nguyên và Môi trường theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Công tác cải cách thủ tục hành chính.

Đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2021. Ban hành Kế hoạch công tác Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; các văn bản: thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Văn Thành về xử lý các quy định gây khó khăn cho hoạt động SXKD, lưu thông hàng hóa; thực hiện Công văn số 9294/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ; triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; triển khai thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 16/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4248/VPCP-KSTT ngày 08/7/2022 của Văn phòng Chính phủ; cung cấp danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực hiện TTHC và các công việc có liên quan tại Sở; triển khai thực hiện Văn bản số 4660/VPCP-KSTT ngày 26/7/2022 của Văn phòng Chính phủ; triển khai thực hiện Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh; cung cấp thông tin phục vụ khảo sát xây dựng Báo cáo APCI 2022; cung cấp thông tin và tham gia ý kiến với dự thảo Báo cáo và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số liên quan đến môi trường kinh doanh.

Tham gia Hội nghị tập huấn hướng dẫn quy trình tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Công văn số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 và Công văn số 390/STTTT-CNTT VT ngày 19/5/2022.

Tham mưu UBND tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường; đo đạc và bản đồ; khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Ban hành Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, môi trường,

tài nguyên nước, đo đạc và bản đồ, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.

Chỉ đạo rà soát, công khai, niêm yết các thủ tục hành chính; rà soát cập nhật mã thủ tục hành chính, cung cấp danh mục dịch vụ công.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, 9 tháng đầu năm 2022 đã tiếp nhận 581 hồ sơ (367 hồ sơ trực tiếp; 214 hồ sơ trực tuyến), trong đó: đã giải quyết 552 hồ sơ (có 01 hồ sơ quá hạn: Hồ sơ giao đất để quy hoạch dân cư của UBND thị trấn Quỳnh Côi), đang giải quyết 29 hồ sơ.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo.

Thực hiện kiểm tra chuyên ngành đối với 47 đơn vị. Ban hành 04 kết luận thanh tra và 16 kết luận kiểm tra (đối với các đơn vị đã thực hiện trong năm 2021) và 30 kết luận kiểm tra (đối với các đơn vị thực hiện trong năm 2022).

Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 11 trường hợp với tổng số tiền 1.936,597 triệu đồng và Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với 02 trường hợp<sup>2</sup>.

Duy trì nề nếp tiếp công dân theo quy định. Tại trụ sở tiếp công dân của Sở đã tiếp 72 lượt (107 người) gồm 50 vụ việc liên quan đến đất đai, 01 vụ việc liên quan đến khoáng sản, có 01 đoàn đông người; Sở đang giải quyết 02 vụ việc (trùng với giải quyết đơn) theo thẩm quyền quy định; các vụ việc không thuộc thẩm quyền của Sở đã hướng dẫn công dân liên hệ cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định. Tham gia tiếp công dân theo kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

Tiếp nhận 194 đơn (15 KN, 22 TC, 157 KNPA), gồm: 71 đơn (05 KN, 12 TC, 54 KNPA) không đủ điều kiện xử lý và 123 đơn (10 KN, 10 TC, 103 KNPA) đủ điều kiện xử lý, trong 123 đơn đủ điều kiện xử lý<sup>3</sup>.

Báo cáo kết quả tiếp dân, giải quyết đơn thư theo quy định; trả lời ý kiến của cử tri phục vụ cuộc họp Hội đồng nhân dân tỉnh thường kỳ. Tham gia Bộ phận giúp việc Tổ công tác đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh; tham gia các vụ án do Tòa án cấp cao và Tòa án tỉnh triệu tập.

*\* Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:*

Số lượng đơn không đủ điều kiện thụ lý nhiều do các công dân chưa nắm rõ thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy

<sup>2</sup> Cụ thể: xử phạt vi phạm hành chính về đất đai đối với 06 trường hợp với tổng số tiền 1.103,069 triệu đồng; về lĩnh vực môi trường đối 05 trường hợp với tổng số tiền 833,528 triệu đồng; Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả về môi trường đối với 02 trường hợp (Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Minh Phú tại huyện Thái Thụy, Hộ bà Trần Thị Thuần Hoa tại xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải). Đến nay, có 07 đơn vị đã nộp phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 1.550,407 triệu đồng, còn 04 đơn vị chưa nộp phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 386,19 triệu đồng.

<sup>3</sup> Cụ thể:

+ Có 85 đơn (03 KN, 07 TC, 75 KNPA) không thuộc thẩm quyền, đã thực hiện chuyên/trả/Hướng dẫn 81 đơn, đang xử lý 04 đơn KNPA theo quy định;

+ Có 30 đơn (02 KN, 03 TC, 25 KNPA) thuộc thẩm quyền của Sở: đã giải quyết 20 đơn (01 TC, 19 KNPA), đang giải quyết 10 đơn (02 KN, 02 TC, 06 KNPA).

+ Có 08 đơn (05 KN, 03 KNPA) UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết: Đã tham mưu UBND tỉnh giải quyết 06 đơn (05 KN, 01 KNPA); đang tham mưu UBND tỉnh giải quyết 02 đơn KNPA theo quy định.

định; còn có công dân cố tình gửi đơn thư nhiều lần phản ánh cùng một vụ việc mặc dù đã được cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ tiếp dân hướng dẫn, giải thích cụ thể, rõ ràng theo quy định pháp luật.

Một số chính quyền địa phương chưa giải quyết dứt điểm kiến nghị của công dân ngay tại cơ sở dẫn đến đơn, thư khiếu nại, phản ánh vượt cấp còn nhiều.

Đề nghị Thanh tra tỉnh chủ trì tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn thư theo quy định.

#### e) Công tác kế hoạch - tài chính.

Báo cáo công tác đấu thầu năm 2021; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021; giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2021; tình hình quản lý, sử dụng tài sản công n ăm 2021. Triển khai thu thập, tổng hợp báo cáo chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Hoàn thiện các thủ tục thanh toán các nhiệm vụ đã hoàn thành năm 2021 theo quy định. Quyết toán các nhiệm vụ thuộc công trình đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính 16 xã thuộc huyện Đông Hưng và huyện Thái Thụy. Sắp xếp hồ sơ, tài liệu phục vụ Kiểm toán Ngân sách Nhà nước năm 2021.

Giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị dự toán cấp III; Giao dự toán kinh phí đặt hàng cho 3 đơn vị sự nghiệp trực thuộc và tổ chức đặt hàng thực hiện 03 nhiệm vụ (04 Quyết định). Thông báo kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường, kinh phí khác cho các đơn vị dự toán cấp III. Tổ chức lập đề cương, dự toán kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường, kinh phí khác. Báo cáo tình hình công khai ngân sách năm 2022. Tổ chức thẩm định, xét duyệt báo cáo tài chính năm 2021 đối với các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc Sở. Xây dựng Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023. Triển khai xây dựng dự toán NSNN năm 2023, kế hoạch tài chính NSNN 03 năm 2023-2025.

Thực hiện các nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường: Trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán đối với 03 nhiệm vụ<sup>4</sup>. Tổ chức xét duyệt dự toán nhóm mục đối với các nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường<sup>5</sup>.

<sup>4</sup> Chương trình quan trắc môi trường tỉnh Thái Bình năm 2022; Điều tra, đánh giá mức độ ô nhiễm các kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; Điều tra, lập danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh), đã tham mưu đặt hàng 03 nhiệm vụ (04 Quyết định), hiện nay đã tổ chức đấu thầu rộng rãi đối với 03 gói thầu và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ (gói thầu lập kế hoạch sử dụng đất tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025; gói thầu Lập thiết kế kỹ thuật, dự toán nhiệm vụ Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính đối với diện tích đất nông nghiệp bị biến động do thực hiện dồn điền đổi thửa tại các huyện: Hưng Hà, Đông Hưng, Thái Thụy và gói thầu Điều tra, đánh giá mức độ ô nhiễm các kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

<sup>5</sup> + 32 nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp tài nguyên, trong đó: 23/32 nhiệm vụ đã duyệt dự toán và triển khai thực hiện, 9/32 đầu mục nhiệm vụ đang triển khai rà soát dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

+ 18 nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường, trong đó: 2/18 nhiệm vụ đã phê duyệt đề cương và dự toán và ký hợp đồng với đơn vị thực hiện (đã đặt hàng với Trung tâm Quan trắc TNMT, đã tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ Điều tra, đánh giá mức độ ô nhiễm các kho thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh); đã duyệt dự toán nhóm mục đối với 13/18 nhiệm vụ; 03/32 nhiệm vụ đang rà soát đề cương, dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Về nội dung xây dựng cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện báo cáo tiến độ, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Đôn đốc các đơn vị sự nghiệp lập phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026, đã rà soát, trình duyệt và được UBND tỉnh quyết định giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025 cho 03 đơn vị dự toán cấp III trực thuộc Sở.

Thực hiện các thủ tục thanh toán các nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo quy định hiện hành.

### **3.2. Các lĩnh vực quản lý chuyên ngành.**

#### **a) Lĩnh vực quản lý đất đai.**

Thẩm định, trình UBND tỉnh 120 hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh, gia hạn sử dụng đất, gia hạn tiến độ sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với diện tích 432,76 ha; 70 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, diện tích 192,99 ha.

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án phát triển nhà ở đối với 02 dự án, diện tích 3,34 ha; thu hồi đất của 06 trường hợp, diện tích 65,35 ha (gồm: 04 trường hợp diện tích 58,59 ha thu hồi do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật; 01 trường hợp, diện tích 5,99 ha thu hồi do chấm dứt hoạt động dự án đầu tư; 01 trường hợp, diện tích 0,77 ha thu hồi do vi phạm pháp luật đất đai).

Rà soát hoàn thiện phương án Phân bổ khoanh vùng đất đai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Thái Bình báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tổ chức lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) tỉnh Thái Bình. Tổng hợp rà soát danh mục công trình, dự án có sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ.

Giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giải quyết tồn tại trong việc cấp Giấy chứng nhận của hộ gia đình, cá nhân; các vướng mắc trong công tác giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức kinh tế, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Ban hành 513 văn bản tham gia ý kiến, thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức xác định giá đất cụ thể năm 2023. Tổ chức kiểm tra, rà soát 26 hồ sơ và lập phương án đề nghị thẩm định giá đất cụ thể để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; xác định giá đất cụ thể làm căn cứ đấu giá khu dân cư cho 09 khu dân cư; xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền sử dụng đất đối với 04 dự án phát triển nhà ở thương mại (03 dự án thực hiện theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước); xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền thuê đất cho 09 dự án. Xác định giá trị 04 khu đất thuê



để thông báo thực hiện luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Lập 16 dự toán và triển khai các thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể đối với các khu đất. Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, khảo sát giá đất cụ thể làm giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu đất có giá trị dưới 20 tỷ đồng.

Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình đã tiếp nhận, thẩm định ký 26.911 Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân; các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đã tiếp nhận hoàn thiện 7.927 hồ sơ chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Chủ tịch UBND huyện, thành phố ký Giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân. Luân chuyển 36.820 hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính (trong đó các Chi nhánh thực hiện 36.161 hồ sơ). Thực hiện đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất 12.025 hồ sơ (trong đó các Chi nhánh thực hiện 11.985 hồ sơ); đăng ký giao dịch đảm bảo 29.831 hồ sơ (trong đó các Chi nhánh thực hiện 29.628 hồ sơ); thực hiện chỉnh lý thường xuyên và thông báo chỉnh lý biến động của 9.735 thửa đất; cung cấp thông tin địa chính cho 429 trường hợp; duy trì cập nhật chỉnh lý biến động đất đai thường xuyên các xã đủ điều kiện tích hợp cơ sở dữ liệu địa chính đất đai.

Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật tài nguyên thực hiện công tác GPMB: Dự án khu dân cư Đồng Rộc thuộc thị trấn Tiên Hải và xã Tây Giang, huyện Tiên Hải; Dự án cụm công nghiệp Thống Nhất huyện Hưng Hà; Dự án Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 452 đoạn từ đường Thái Bình - Hà Nam đến xã Dân Chủ huyện Hưng Hà, đoạn từ Quốc lộ 39 xã Minh Khai đến đường ĐH.62 xã Chí Hòa; Dự án đầu tư xây dựng công trình các tuyến đường trục kết nối với các khu chức năng trong Khu kinh tế tỉnh Thái Bình thuộc địa phận huyện Tiên Hải. Quản lý đất 7 vị trí trong 5 huyện, thành phố với tổng diện tích 252.219,7 m<sup>2</sup>, trong đó: thành phố Thái Bình 10 vị trí, huyện Vũ Thư 1 vị trí, huyện Thái Thụy 1 vị trí, huyện Tiên Hải 3 vị trí, huyện Đông Hưng 1 vị trí, huyện Quỳnh Phụ 1 vị trí. Thực hiện nhiệm vụ Đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính xã Đông Quan (Đông Huy cũ) và xã Đô Lương, huyện Đông Hưng.

*\* Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:*

- Một số nhiệm vụ giao có thời hạn nhưng không giải quyết kịp với thời hạn yêu cầu.

Do: Quy định của pháp luật qua các thời kỳ còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu thống nhất, không được hướng dẫn xử lý kịp thời dẫn đến các vụ việc tồn đọng, kéo dài không đủ cơ sở để giải quyết dứt điểm. Việc phối hợp của một số sở, ngành, UBND huyện, thành phố có liên quan chưa bảo đảm để đáp ứng đúng yêu cầu giải quyết công việc. Khối lượng công việc quá nhiều, yêu cầu gấp về tiến độ, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh trong quá trình giải quyết vướng mắc chưa chủ động tham dự họp, chưa nắm bắt kỹ nội dung vướng mắc, yêu cầu giải trình đi giải trình lại rất mất thời gian trong khi số lượng cán bộ có hạn,

kiêm nhiệm rất nhiều nhiệm vụ.

- Việc cập nhật cơ sở dữ liệu một số Chi nhánh chưa thực hiện triệt để, như: hồ sơ cấp giấy chứng nhận lần đầu, hồ sơ đăng ký biến động và hồ sơ giao dịch đảm bảo. Việc vận hành theo phần mềm mới (VBDLIS) do ở giai đoạn đầu nên còn một số lỗi làm ảnh hưởng đến thời gian giải quyết thủ tục hành chính, Văn phòng Đăng ký đất đai Thái Bình đã trao đổi với Ban quản lý dự án VILG nhằm sửa chữa phần mềm phù hợp với thực tế. Trình độ nhân viên Văn phòng Đăng ký đất đai chưa đồng đều cần phải được tập huấn.

b) Lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám.

Báo cáo tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh năm 2021; kết quả nhiệm vụ cắm mốc, đo đạc, lập bản đồ địa chính, giao đất, cho thuê đất, và giao nộp sản phẩm bản đồ; hoạt động viễn thám và tình hình triển khai kế hoạch phát triển viễn thám; kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc đề án “Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia”.

Cung cấp số liệu để đối chiếu với Bộ Tài chính số tiền cho vay lại chính quyền địa phương từ nguồn vốn vay của Chính phủ niên độ đến tháng 6/2022 của dự án VILG.

Báo cáo số liệu giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai; tình hình thực hiện dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai Thái Bình 6 tháng đầu năm 2022.

Ban hành Hướng dẫn số 06/HD-STNMT ngày 04/8/2022 về việc trích lục bản đồ địa chính, chỉnh lý bản trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính trên địa bàn tỉnh.

Tham gia ý kiến hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Thẩm định 206 bản chỉnh lý bản trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính phục vụ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; 33 dự toán kinh phí chỉnh lý bản trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Trình UBND tỉnh duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính 79 xã bị biến động do thực hiện dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp tại huyện Hưng Hà, huyện Đông Hưng, huyện Thái Thụy.

Tổ chức nghiệm thu hoàn thành các gói thầu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại huyện Kiến Xương, huyện Tiền Hải, huyện Quỳnh Phụ và huyện Vũ Thư.

c) Lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Lập đề cương dự toán các nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2022.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành 14 văn bản: số 5830/UBND-NNTNMT ngày 31/12/2021 về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi; số 271/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 về việc hỗ trợ kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt 09 tháng đầu năm 2021 cho các xã Xuân Hòa, Hiệp Hòa, Việt Hùng, huyện Vũ Thư; số 568/BC-UBND ngày 25/02/2022 báo cáo Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường năm 2021 tỉnh Thái Bình; báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2021; số 40/BC-UBND ngày 19/4/2022 về kết quả triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Bình; số 948/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 Ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Thái Bình đến năm 2025; số 1652/UBND-NNTNMT ngày 18/5/2022 về việc giới thiệu vị trí đồ đất, bùn nạo vét phục vụ thi công hạng mục Cảng - Dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2; số 1711/UBND-NNTNMT ngày 23/5/2022 về việc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giải quyết tình trạng ô nhiễm nước sông thành phố; số 81/KH-UBND ngày 23/5/2022 về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2022; số 1315/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ các đơn vị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giám sát về bảo vệ môi trường năm 2022; số 106/PA-UBND ngày 28/6/2022 xử lý môi trường sau lũ, bão, thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Bình; số 2880/UBND-NNTNMT ngày 11/8/2022 về việc nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; số 1922/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; số 3099/UBND-NNTNMT ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030.

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2022.

Ban hành 838 văn bản thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải thông tin tuyên truyền thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản dưới Luật hướng dẫn thi hành lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Sở đã đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Sở; gửi văn bản đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện. Tham mưu UBND tỉnh công bố bộ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường; xây dựng Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; mua sách Luật Bảo vệ môi trường, phổ tô Nghị định hướng dẫn thi hành gửi đến UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị các điều kiện tổ chức Hội nghị tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ công chức và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức giải quyết các TTHC về môi trường đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ: Tổ chức 18 Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM (07 hồ sơ chuyển tiếp từ năm 2021), trình UBND tỉnh đề nghị phê duyệt 16 hồ sơ báo cáo ĐTM (02 hồ sơ chuyển tiếp từ năm 2021), UBND tỉnh ban hành 16 Quyết định phê duyệt; cấp 01 giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; tiếp nhận 17 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường, tổ chức 16 Hội đồng thẩm định, tham mưu UBND tỉnh cấp 09 Giấy phép, đang giải quyết 01 hồ sơ; thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để vận hành thử nghiệm của 04 dự án; kiểm tra hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của 02 Dự án; cấp 03 Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, trả lại 02 hồ sơ; tham mưu Sở ban hành Kế hoạch thu phí thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải năm 2022; Báo cáo tổng hợp số liệu thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải năm 2022 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường; chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tổ chức làm việc với 32 cơ sở vi phạm về kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp; thông báo phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đối với 70 cơ sở (phát sinh lưu lượng nước thải dưới 20m<sup>3</sup>/ngày đêm); tiếp nhận 156 hồ sơ Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (cơ sở phát sinh lưu lượng nước thải từ 20m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên), phát hành 156 thông báo nộp phí (giải quyết 154 hồ sơ, 04 hồ sơ chuyển tiếp năm 2021), còn 02 hồ sơ đang giải quyết.

Phối hợp với Tổng cục Môi trường khảo sát, làm việc với 02 cơ sở tại xã Tân Lễ, xã Độc Lập huyện Hưng Hà xả nước thải vào sông Hồng, sông Luộc; kiểm tra một số cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Hội Cựu chiến binh, Ban Dân vận Tỉnh ủy tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ Hội trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương nắm bắt thông tin và giải quyết các phản ánh của tổ chức, cá nhân thông qua đường dây nóng, ý kiến, kiến nghị cử tri (Công ty TNHH chăn nuôi Thái Thụy, Công ty TNHH thép đặc biệt Shengli Việt Nam, Nhà máy gạch Tự Tân, huyện Vũ Thư; Cơ sở sản xuất thạch rau câu xã Minh Khai, huyện Hưng Hà; 02 cơ sở nấu giặt tẩy nhuộm xả nước thải ra sông Hồng, sông Luộc huyện Hưng Hà; một số cơ sở sản xuất nhựa trên tuyến đường 217 thuộc địa phận xã Đông Sơn...); cung cấp thông tin cho tạp chí Doanh nghiệp và Tiếp thị, Tạp chí Điện tử Môi trường và Đô thị Việt Nam...

Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố tàu chở dầu chìm tại huyện Thái Thụy.

Tổ chức các hoạt động thuộc Tháng hành động vì môi trường hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới, Ngày quốc tế đa dạng sinh học.

Tổ chức đào tạo và cấp Giấy chứng nhận đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi

trường trong kinh doanh xăng dầu cho 208 học viên.

Tham gia Đoàn thẩm định cấp tỉnh thẩm định các xã đăng ký về đích nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh.

*\* Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:*

- Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 đã có hiệu lực thi hành, có nhiều nội dung chưa rõ, chưa thống nhất giữa các văn bản gây khó khăn trong quá trình thực hiện, hướng dẫn các đơn vị thực hiện (về đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường; phân nhóm dự án theo tiêu chí về môi trường; quan trắc môi trường,...); chưa ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường liên quan đến khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn, có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 53 Luật BVMT; chưa hướng dẫn về quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu môi trường, hướng dẫn kỹ thuật chi tiết về xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường theo quy định tại Điều 115 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 104, 107 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Điều 60 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT...

- Thành phần hồ sơ thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí BVMT đối với nước thải công nghiệp thiếu tài liệu minh chứng về lưu lượng nước thải, kết quả phân tích mẫu nước thải gây khó khăn khi triển khai thực hiện.

d) Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và khoáng sản.

Thẩm định, trình UBND tỉnh cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh: 04 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; 10 giấy phép khai thác nước mặt; 02 giấy phép khai thác nước dưới đất; 03 quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, 15 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; phê duyệt 07 Đề án đóng cửa 09 mỏ khoáng sản.

Tổng hợp, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Danh mục vùng hạn chế, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2022 trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch.

Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thái Bình; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tình hình sử dụng nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu Ban thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 09/5/2022 thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai

khoảng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tham gia Hội thảo “Pháp luật về thể chấp quyền khai thác khoáng sản của một số quốc gia trên thế giới: Kinh nghiệm và bài học cho Việt Nam”.

Cung cấp tài liệu và làm việc với Kiểm toán nhà nước chuyên ngành II về kiểm toán Chuyên đề Quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021 tại tỉnh Thái Bình.

Báo cáo rà soát các mỏ cát đang khai thác trên địa bàn tỉnh; về việc tham mưu khai thác cát phục vụ cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh; về việc rà soát cát sông để xây dựng kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản; việc tham mưu Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 22/7/2022 của Chính phủ.

*\* Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:*

Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhiều lần có văn bản đôn đốc nhưng vẫn còn một số công trình chưa làm hồ sơ cấp phép tài nguyên nước, kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. Các tổ chức đã được cấp phép và UBND cấp huyện, xã chưa thực hiện hết trách nhiệm bảo hộ vùng vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

Các sở, ngành, UBND cấp huyện, xã chưa thực hiện công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại các sông (Hồng, Luộc, Hóa, Trà Lý) và ven biển theo quy định tại Điều 18 Luật Khoáng sản, nên vẫn còn tình trạng khai thác cát trái phép; Công tác giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của các mỏ cát đã được cấp phép gặp khó khăn do các mỏ cát thuộc khu vực lòng sông, ven biển để xác định trữ lượng còn lại cần phải đo độ sâu, khoan thăm dò....

Cán bộ chuyên môn tham mưu giúp chính quyền cấp huyện, xã trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản còn thiếu kinh nghiệm, yếu về chuyên môn nghiệp vụ.

e) Lĩnh vực biển, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

Triển khai thực hiện Thông báo số 38/ TB-VP ngày 18/5/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về việc lập quy hoạch, khoanh định, quản lý, sử dụng không gian biển và mục 2.3 Văn bản số 2101/UBND-TH ngày 20/6/2022 về phương án lấn biển để mở rộng quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo nhiệm vụ "Định hướng quy hoạch phân khu chức năng vùng bờ để phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Thái Bình giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 07/7/2022); Sở đã hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trên; ngày 08/9/2022 đã có Văn bản số 2381/STNMT-BKTTV xin ý kiến các đơn vị liên quan.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình và tổ chức công bố theo quy định; Quyết định phê

duyet kết quả đánh giá hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Thái Bình năm 2021; Quyết định phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm KTTV chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Tham mưu UBND tỉnh: các Văn bản chỉ đạo thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022; số 729/QĐ-TTg ngày 16/6/2022; số 888/QĐ-TTg ngày 25/7/2022, số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022; phúc đáp đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đề xuất đo đạc, quan trắc, khảo sát, đánh giá tài nguyên năng lượng gió phục vụ lập dự án điện gió của 03 doanh nghiệp.

Báo cáo: rà soát, lập danh mục công trình, chủ công trình phải tổ chức quan trắc KTTV, tình hình cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh năm 2021; Kết quả thực hiện quy định cấp báo động lũ trên các sông thộc phạm vi tỉnh Thái Bình năm; Kết quả thực hiện Kế hoạch 57/KH-UBND ngày 16/6/2020 và Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 30/9/2020 của UBND tỉnh; Tình hình giao, sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021; Tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển tỉnh Thái Bình năm 2021; Kết quả thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2021; Tình hình thực hiện pháp luật về KTTV trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác kiểm tra năm 2022 của Tổng cục Khí tượng Thủy văn); Tình hình ban hành văn bản chấp thuận đo đạc, khảo sát, đánh giá tài nguyên năng lượng gió trên biển tỉnh Thái Bình ; tình hình triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Tham mưu các văn bản liên quan đến việc thành lập, khai thác, sử dụng, cung cấp thông tin, dữ liệu của các trạm KTTV chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh; văn bản triển khai thực hiện Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia; về việc tăng cường công tác dự báo, cảnh báo thiên tai, KTTV; về việc đảm bảo hành lang kỹ thuật công trình Trạm KTTV; hướng dẫn 26 doanh nghiệp về việc thực hiện đăng ký và báo cáo sử dụng các chất được kiểm soát; hướng dẫn 28 doanh nghiệp thực hiện quy định về thực hiện kiểm khí nhà kính; Tiếp tục quán triệt về việc tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường biển;

Đang tham mưu thực hiện nhiệm vụ Cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình (Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 24/3/2022), (Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 15/4/2022); Công bố địa điểm đổ chất nạo vét trên bờ và ngoài biển thuộc phạm vi quản lý tỉnh Thái Bình.

Tham gia Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Nam, Bắc Ninh, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Ninh...

Đề nghị 01 doanh nghiệp khẩn trương hoàn thiện hồ sơ giao khu vực biển của 02 dự án theo quy định của pháp luật; đề nghị 01 doanh nghiệp cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động mỏ Hàm Rồng và mỏ Thái Bình, lô 102 và lô 106 trong vùng biển 06 hải lý của tỉnh Thái Bình; Hướng dẫn 04 doanh nghiệp hoặc phối hợp với cơ quan chức năng hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hoạt động, nghiên cứu, khảo sát đầu tư dự án về điện gió trên biển; hướng dẫn 02 tổ chức hoàn thiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định.

Triển khai tập huấn pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo cho các sở, ngành liên quan; UBND huyện Thái Thụy, Tiền Hải và UBND 14 xã, thị trấn ven biển. Tham mưu tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đại dương thế giới năm 2022 và báo cáo kết quả thực hiện. Tiếp nhận bản tin khí tượng thủy văn, thực hiện truyền tin thiên tai KTTV theo quy định.

Lập phương án cấm mốc, đề cương, dự toán nhiệm vụ Cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Thái Bình, xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lập, hoàn thiện hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án xây dựng các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng tỉnh Thái Bình từ ngân sách tỉnh trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Thực hiện các thủ tục giải thể Chi cục Biển và Phòng Biển, khí tượng thủy văn theo Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh.

*\* Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:*

Nhiệm vụ cấm mốc hành lang bảo vệ bờ biển còn chậm do phải xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (UBND tỉnh Thái Bình xin ý từ ngày 04/7/2022 đến ngày 30/8/2022 Tổng cục phòng chống thiên tai mới có văn bản phúc đáp); hiện đang chờ văn bản hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nhiệm vụ xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Thái Bình chưa triển khai được do đến nay chưa có Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ là căn cứ quan trọng để lập Chương trình.

Chưa phát hiện kịp thời để yêu cầu các đối tượng đang sử dụng khu vực biển lập hồ sơ giao khu vực biển theo quy định; tham mưu giao khu vực biển còn một số tồn tại, hạn chế.

Cán bộ được giao nhiệm vụ tham mưu công tác giao khu vực biển chưa bám sát, kịp thời nắm bắt tình hình; không có chuyên môn về lĩnh vực đo đạc bản đồ. Thiếu căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật để triển khai nhiệm vụ; ý kiến tham gia của một số cơ quan còn chậm dẫn đến kéo dài thời gian triển khai thực hiện. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm tham mưu sửa đổi, bổ sung vướng mắc, bắt cập trong thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.



## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2022**

### **1. Nhiệm vụ chung.**

Tiếp tục triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo phương án 5 tại chỗ; xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ theo quy định.

Duy trì nề nếp tiếp công dân; tiếp nhận, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân theo quy định, đảm bảo các vụ việc được giải quyết đúng thẩm quyền, thời hạn, nâng cao chất lượng giải quyết; gắn tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường. Tham gia tiếp công dân theo kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; chủ động nắm tình hình khiếu kiện đông người và phối hợp chặt chẽ với Ban Tiếp công dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong việc cung cấp, trao đổi thông tin, nắm bắt kịp thời diễn biến tình hình, những vướng mắc, mâu thuẫn ở cơ sở, tình hình công dân khiếu nại, tố cáo về Tài nguyên và Môi trường để chủ động nội dung tiếp hoặc trả lời công dân kịp thời, có hiệu quả. Tiếp tục phân công và cử cán bộ theo dõi các huyện, thành phố đôn đốc, hướng dẫn giúp các huyện, thành phố giải quyết kịp thời vụ việc có nội dung phức tạp, kéo dài. Thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 đã được phê duyệt. Hoàn thiện các kết luận thanh, kiểm tra đối với các tổ chức, đơn vị đã tiến hành thanh tra, kiểm tra. Rà soát các cơ sở còn tồn tại, vi phạm pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước (đã thanh tra, kiểm tra trong các năm trước) để đôn đốc thực hiện khắc phục vi phạm; lập phương án xử lý nghiêm minh đối với các cơ sở không thực hiện khắc phục. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của các doanh nghiệp để tham mưu UBND tỉnh quyết định thu hồi đất đối với các tổ chức sử dụng đất vi phạm về đất đai hoặc trường hợp tổ chức đã hết thời hạn giao đất, thuê đất nhưng không được gia hạn sử dụng đất.

Tiếp tục rà soát đề cương dự toán các nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp tài nguyên và môi trường chưa được duyệt dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Làm các thủ tục lựa chọn đơn vị tư vấn, ký hợp đồng với đơn vị tư vấn thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp. Tổ chức thực hiện xét duyệt, báo cáo quyết toán, quyết toán thuế, quyết toán thuế thu nhập cá nhân, phí, lệ phí. Thanh toán vốn thường xuyên theo quy định.

### **2. Các lĩnh vực quản lý chuyên ngành.**

#### **2.1. Lĩnh vực quản lý đất đai.**

- Hoàn thiện phương án Phân bổ khoanh vùng đất đai theo ý kiến thẩm định của Bộ Tài nguyên và Môi trường để tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

- Hoàn thiện Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) tỉnh Thái Bình báo cáo UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chủ động rà soát, giải quyết các vướng mắc trong công tác giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức kinh tế, cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu giải quyết các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đề nghị của các huyện, thành phố;

- Tham mưu UBND tỉnh quyết định thu hồi đất của các đơn vị vi phạm quản lý, sử dụng đất, thu hồi các đơn vị đã hết thời hạn sử dụng đất.

- Giải quyết tồn tại trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân theo đề nghị của UBND huyện, thành phố.

- Tham mưu UBND tỉnh nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014.

- Hoàn thiện quy định về đầu giá quyền sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thương mại dịch vụ và dự án đầu tư theo lĩnh vực về xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình trình UBND tỉnh ban hành.

- Tổ chức thẩm định trình UBND tỉnh hồ sơ giao, thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đảm bảo quy định.

- Chỉ đạo thực hiện công tác thống kê đất đai năm 2022

- Hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, trình Hội đồng thẩm định xét duyệt phương án giá đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở;

- Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, khảo sát giá đất để xác định giá khởi điểm đầu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

## 2.2. Lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám.

- Triển khai đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính 79 xã bị biến động do thực hiện dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp tại huyện Hưng Hà, huyện Đông Hưng, huyện Thái Thụy sau khi được UBND tỉnh phê duyệt..

- Nghiệm thu hoàn thành các công trình đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính sử dụng kinh phí sự nghiệp năm 2022.

- Tổ chức nghiệm thu hoàn thành các gói thầu xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại huyện Kiến Xương, huyện Tiền Hải, huyện Thái Thụy và huyện Vũ Thư theo kế hoạch.

- Thẩm định trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính đảm bảo đúng thời gian, chất lượng.

## 2.3. Lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ gắn kinh phí sự nghiệp môi trường

năm 2022.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2022.

- Tổ chức tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ công chức, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ xử lý rác thải sinh hoạt cho các xã có lò đốt rác trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- rà soát các đối tượng chưa có thủ tục hành chính về môi trường thực hiện lập thủ tục theo quy định.

- Giải quyết thủ tục hành chính về môi trường; tăng cường công tác kiểm soát và phòng ngừa ô nhiễm môi trường; kiểm tra và đề xuất xử lý kịp thời các điểm “nóng”, bức xúc về môi trường ở địa phương; thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

- Tăng cường sự phối hợp, cung cấp thông tin; chú trọng những địa bàn có điểm nóng về môi trường cần phản ánh thông tin kịp thời để lãnh đạo sở xem xét, giải quyết, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện bảo vệ môi trường theo tiêu chí nông thôn mới.

- rà soát các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản dưới Luật, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện.

#### 2.4. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và khoáng sản.

- Thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, khoáng sản theo thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2022 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Hợp đồng với đơn vị tư vấn Lập danh mục nguồn nước sông nội tỉnh và tổ chức cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

#### 2.5. Lĩnh vực biển, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục tham mưu nhiệm vụ cắm mốc hành lang bảo vệ bờ biển; hoàn thiện hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án xây dựng các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng tỉnh Thái Bình từ ngân sách tỉnh trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Tham mưu hoàn thiện Quy hoạch tỉnh Thái Bình thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Tham mưu nhiệm vụ định hướng Định hướng quy hoạch phân khu chức

năng vùng bờ để phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Thái Bình và đề xuất phương án lấn biển để mở rộng quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tham mưu UBND tỉnh chấp hành kế hoạch kiểm tra của Tổng cục Khí tượng thủy văn về việc thi hành pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Tham mưu rà soát, cập nhật, chính xác hoá thông tin gồm tên tổ chức, cá nhân sử dụng khu vực biển, vị trí, ranh giới, diện tích, độ sâu, mục đích sử dụng, thời hạn sử dụng còn lại và lập sơ đồ khu vực biển theo mẫu 09 theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

- Đôn đốc tổ chức hoàn thiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả định kỳ thuộc lĩnh vực biển và KTTV theo quy định của pháp luật; tham mưu văn bản chỉ đạo về kiểm soát ô nhiễm môi trường biển; kiểm tra việc quản lý, sử dụng khu vực biển.

- Tiếp nhận, theo dõi bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, truyền tin thiên tai theo quy định.

Trên đây là kết quả công tác 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**Q. GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Trường**

## PHỤ LỤC

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh,  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong 9 tháng đầu năm 2022**  
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STNMT ngày tháng 9 năm 2022  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

### 1. Thống kê kết quả thực hiện

Tổng số nhiệm vụ được giao: 198

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 172, trong đó: đúng hạn 158, quá hạn 14

+ Số nhiệm vụ đang giải quyết: 26, trong đó: trong hạn 22, quá hạn 04

### 2. Thống kê chi tiết các nhiệm vụ đang giải quyết đã quá hạn

TT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Hạn xử lý	Giải trình nguyên nhân/ kiến nghị, đề xuất
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ giao tại văn bản thường</b>			
1	73/UBND-BTCD ngày 10/01/2022	Tham mưu giải quyết đơn của bà Bùi Thị Lái	20/01/2022	Đã xác minh việc quản lý, sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân liên quan; báo cáo trực tiếp Lãnh đạo Ban Tiếp công dân tỉnh. Hiện đang phối hợp với Ban tiếp công dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ.
2	3026/UBND-NNTNMT ngày 23/8/2022	tham mưu Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh	29/8/2022	Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các sở, ngành đơn vị liên quan và đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất 2021-2025 tỉnh Thái Bình. Ngày 24/8/2022, Sở đã tổ chức họp với các sở ngành và UBND huyện, thành phố về nội dung Kế hoạch sử dụng đất 2021-2025 tỉnh Thái Bình. Do còn vướng mắc về chỉ tiêu sử dụng đất trong Kế hoạch sử dụng đất (đất cụm công nghiệp, đất cơ sở thể dục thể thao...) nên đơn vị tư vấn đang hoàn thiện lại.
3	2931/UBND-NNTNMT ngày 16/8/2022	Giải quyết đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Bình	05/9/2022	Đã hướng dẫn UBND huyện Tiên Hải, UBND huyện Thái Thụy thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh QHSD đất đến năm 2030 của huyện làm căn cứ trình Thủ tướng CP chấp thuận chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa. Tuy nhiên đến nay các huyện chưa hoàn thiện gửi hồ sơ về Sở.

TT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Hạn xử lý	Giải trình nguyên nhân/ kiến nghị, đề xuất
4	3189/UBND-BTCD ngày 07/9/2022	Tham mưu giải quyết đơn khiếu nại của các công dân tại Thành phố	10/9/2022	Ngày 09/9/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 2402/STNMT-TTr xin ý kiến của các sở, ngành tham gia nội dung dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh giải quyết đơn. Đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được Văn bản tham gia của Hội Luật gia tỉnh. Sau khi có ý kiến tham gia đầy đủ của các sở, ngành, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ hoàn thiện văn bản nội dung tham mưu UBND tỉnh.
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ giao tại văn bản mật: Không có</b>			